

Số: 05 /LT-BHXH-GDD

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2016

HƯỚNG DẪN
Về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2016 – 2017

Thực hiện các Văn bản chỉ đạo về Công tác Bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, sinh viên (HS-SV):

Văn bản hợp nhất Luật BHYT số 01/VBHN-VPQH ngày 10/7/2014;

Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Công văn số 1018/TTg-KGVX ngày 10/6/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường phát triển, mở rộng đối tượng tham gia BHYT và tin học hóa công tác giám định, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT;

Thông báo số 152/TB-VPCP ngày 24/6/2016, thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về thực hiện đẩy mạnh BHYT toàn dân;

Thông tư số 37/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT;

Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện BHYT;

Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư liên tịch quy định về công tác y tế trường học;

Quyết định 959/QĐ-BHXH ngày 09/09/2015 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam về việc ban hành quy định quản lý thu BHXH, BHYT, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT;

Văn bản số 3317/UBND-VX ngày 30/6/2011 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa về việc hỗ trợ mức đóng mua thẻ BHYT đối với học sinh – sinh viên (HS-SV) từ năm học 2011-2012;

Chương trình hành động số 15-Ctr/TU ngày 01/7/2013 Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc “Thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị; Quyết định số 3027-QĐ/UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15-Ct/TU ngày

01/7/2013 của Tỉnh ủy và thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh.

Công văn số 3320/UBND-VX ngày 18/05/2016 của UBND tỉnh về việc tình hình tham gia BHYT của HS - SV.

Công văn số 4785/UBND-VX ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện BHYT toàn dân.

Công văn số 4951/UBND-VX ngày 12/7/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Liên ngành BHXH tỉnh Khánh Hòa – Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hoà hướng dẫn thực hiện BHYT đối với HS-SV năm học 2016-2017 như sau:

I. MỤC TIÊU

Tăng cường bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khoẻ của HS-SV; nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành của HS-SV và các bậc phụ huynh về pháp luật BHYT. Đảm bảo 100% HS-SV tham gia BHYT và được chăm sóc sức khỏe theo quy định của Luật BHYT.

Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ HS-SV. Cùng cố, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác y tế và BHYT trường học.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác Y tế trường học và việc tham gia BHYT của HS - SV.

II. ĐỐI TƯỢNG, MỨC ĐÓNG, MỨC HƯỞNG, PHƯƠNG THỨC ĐÓNG, CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU, THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

1. Đối tượng tham gia: HS-SV (ngoại trừ những em đã tham gia theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà, đều là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc.

2. Về mức đóng BHYT đối với HS - SV

Mức đóng BHYT hàng tháng đối với HS - SV bằng 4.5% trên mức lương cơ sở. Ví dụ những trường điển hình như sau:

- Mức đóng 1 tháng là: $1.210.000đ/tháng \times 4.5\% \times 1 \text{ tháng} = 54.450đ$.

- Ví dụ mức đóng đối với 12 tháng (từ 01/01/2017 - 31/12/2017): $54.450đ/tháng \times 12 \text{ tháng} = 653.400đ$.

- Ví dụ mức đóng đối với 15 tháng hoặc 16 tháng, tùy từng trường hợp cụ thể thời hạn ghi trên thẻ cũ (trường hợp thẻ cũ có giá trị sử dụng đến hết tháng 9/2016, thì thời hạn ghi trên thẻ mới từ 01/10/2016 đến 31/12/2017): $54.450đ/tháng \times 15 \text{ tháng} = 816.750đ$.

Trong mệnh giá thẻ BHYT có một phần do HS-SV tự đóng và một phần do ngân sách nhà nước hỗ trợ, cụ thể:

a) **Đối với học HS - SV do Ngân sách Trung ương hỗ trợ:** gồm HS-SV học tại các trường chuyên nghiệp, ngoại trừ các trường chuyên nghiệp do tỉnh Khánh

Hòa thành lập và quản lý thì HS-SV đóng 70%, ngân sách Trung ương hỗ trợ 30% (theo đúng quy định tại Luật BHYT).

Mức đóng BHYT 01 tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở: $4,5\% \times 1.210.0000$ đồng = 54.450 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% mức đóng: $54.450 \text{ đồng} \times 30\% = 16.335$ đồng/tháng.

+ HSSV đóng 70% mức đóng: $54.450 \text{ đồng} \times 70\% = 38.115$ đồng/tháng.

b) Đối với HS-SV do ngân sách tỉnh hỗ trợ: gồm các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các trường chuyên nghiệp do tỉnh thành lập và quản lý thì HS-SV đóng 55%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 45%.

Mức đóng BHYT 01 tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở: $4,5\% \times 1.210.0000$ đồng = 54.450 đồng. Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 45%: $54.450 \text{ đồng} \times 45\% = 24.502$ đồng/tháng.

+ HS-SV đóng 55% mức đóng: $54.450 \text{ đồng} \times 55\% = 29.948$ đồng/tháng.

3. Về mức hưởng BHYT khi đi khám chữa bệnh theo đúng quy định

- Hưởng 100% đối với các trường hợp:

+ Đối tượng quy định tại các điểm a, d, e, g, h và i khoản 3 điều 12 luật BHYT sửa đổi số 46/2014/QH13.

+ Chi phí cho một lần khám bệnh, chữa bệnh thấp hơn mức do Chính phủ quy định và khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến xã.

+ Người bệnh có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục trở lên và có số tiền cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở, trừ trường hợp tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến.

+ Hưởng 95% đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2, điểm k khoản 3 và điểm a khoản 4 điều 12 Luật BHYT sửa đổi số 46/2014/QH13.

+ Hưởng 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng khác.

4. Hồ sơ tham gia BHYT, thời hạn giải quyết hồ sơ, cấp thẻ BHYT

a) Hồ sơ tham gia BHYT HS-SV gồm:

- Danh sách HS-SV tham gia BHYT HS-SV tại đơn vị, trường học: Mẫu DK04, lập 02 bản (do trường lập theo mẫu đính kèm).

- Danh sách HS-SV đã có thẻ BHYT thuộc các đối tượng khác: Mẫu: 03-BHYT, lập 02 bản (do đơn vị, trường học lập theo mẫu đính kèm).

- Bảng tổng hợp số liệu HS-SV tham gia BHYT tại trường học: Mẫu: 02-BHYTHS, lập 02 bản (do trường lập theo mẫu đính kèm).

Cơ quan BHXH tiếp nhận danh sách, in thẻ BHYT trả lại cho các trường trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận đủ tiền và hồ sơ tham gia BHYT hợp lệ kèm

Hợp đồng Chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBD) mẫu C84a-HD và phụ lục hợp đồng.

Trong vòng 5 ngày, đơn vị, trường học có trách nhiệm ký hợp đồng và Phụ lục hợp đồng về CSSKBD gửi về cơ quan BHXH để trích chuyên kinh phí CSSKBD cho HS-SV.

Đến ngày 31/12/2016 BHXH lập thanh lý mẫu C84b-HD gửi nhà trường ký và nộp lại cho cơ quan BHXH trong thời gian 5 ngày. Kể từ năm 2015 trở đi nhà trường quyết toán kinh phí CSSKBD cho cơ quan quản lý cấp trên. Riêng quyết toán kinh phí CSSKBD của các năm trước vẫn phải gửi báo cáo quyết toán về cơ quan BHXH.

Lưu ý: Yêu cầu các trường thực hiện giao dịch điện tử đối với BHYT HS-SV. Địa chỉ người tham gia BHYT được ghi trên thẻ BHYT là địa chỉ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú). Đối với các trường ở vùng sâu, vùng xa chưa có mạng internet chưa thực hiện giao dịch điện tử thì liên hệ với BHXH huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp quản lý để nhận file dữ liệu mẫu hoặc truy cập vào địa chỉ Website: <http://www.bhxhkhánhhoa.gov.vn> để tải file dữ liệu mẫu về thực hiện.

b) Đối với HS-SV đã có thẻ BHYT thuộc các nhóm khác theo quy định của Luật BHYT (Mã thẻ: HN, DT, XD, TS, TC, TQ, TA, TY, CN, GD, GB, LS, DK, HG).

Thời gian lập danh sách theo mẫu 03/BHYT: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng trích chuyên kinh phí CSSKBD, nhà trường lập danh sách HS-SV tham gia đối tượng khác kèm file dữ liệu chuyển cơ quan BHXH. Không phô tô thẻ BHYT nộp cho cơ quan BHXH nhưng Nhà trường phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc lập danh sách này nếu có sai sót xảy ra và phải hoàn trả lại quỹ BHYT khi có kết luận thu hồi do chỉ sai của cơ quan có thẩm quyền (*lưu ý: những đối tượng không lập danh sách nhận kinh phí CSSKBD là: HS-SV có thẻ BHYT tại đơn vị, trường học cũ, khi tham gia học tập tại đơn vị, trường học khác và thẻ BHYT còn hiệu lực (Mã HS-SV) thì không được lập danh sách để được nhận kinh phí CSSKBD từ trường mới vì đã được trích 7% trên số thu cho nhà trường trước đó*).

c. Đối với HS-SV tham gia BHYT tại đơn vị, trường học

Các đơn vị, trường học căn cứ danh sách HS-SV tham gia BHYT tại đơn vị, trường học theo mẫu DK04 (đính kèm) cùng file điện tử gửi cho cơ quan BHXH.

5. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Kinh phí CSSKBD được tính bằng 7% tổng thu quỹ BHYT tính trên tổng số HS-SV đang theo học tại cơ sở giáo dục có tham gia BHYT (kể cả HS-SV tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác).

Ví dụ: Trường trung học phổ thông A có đủ điều kiện CSSKBD cho học sinh; năm 2016-2017 có 5.000 học sinh theo học, trong đó:

- 100 học sinh thuộc hộ nghèo (12 tháng).
- 100 học sinh là thân nhân của lực lượng quân đội (12 tháng).
- 100 học sinh là thân nhân của người có công với cách mạng (12 tháng).

- 4700 học sinh (12 tháng) tham gia BHYT tại trường (*không tính học sinh đã có thẻ BHYT tham gia trước đó còn hiệu lực vì đối tượng đã được trích chăm sóc sức khỏe ban đầu theo số tiền đóng tại nơi phát hành thẻ, mã thẻ HS-SV*).

Kinh phí CSSKBD (với mức lương cơ sở 1.210.000đ/tháng) được tính như sau:

$7\% \times (5.000 \text{ học sinh} \times 4.5\% \times 1.210.000\text{đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng}) = 228.690.000 \text{ đồng.}$

6. Hoa hồng BHYT HS-SV

Mức chi hoa hồng đại lý thu BHYT HS-SV: 3% tính trên số tiền nhà trường thu do HS-SV tham gia BHYT đóng.

Hồ sơ trích CSSKBD và hoa hồng gồm có:

- Nhà trường lập Bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBD theo mẫu 01/BHYT gửi cho BHXH cùng cấp vào đầu khóa học.

- Mẫu C84a-HD (*đính kèm*): Hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBD cho HS-SV và phụ lục hợp đồng (*do cơ quan BHXH lập*).

- Mẫu C84b-HD (*đính kèm*): Thanh lý hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBD cho HS-SV (*do cơ quan BHXH lập*).

- Mẫu C66-HD (*đính kèm*): Giấy thanh toán thù lao cho tổ chức, cá nhân làm đại lý thu (*do trường lập*).

- Giấy giới thiệu cán bộ của trường đến nhận tiền tại cơ quan BHXH (nếu nhận tiền mặt).

7. Sử dụng và quyết toán kinh phí CSSKBD

Thực hiện theo Điều 18, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT- BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm Y tế: Điều kiện, quy mô tổ chức; nội dung chi; quản lý và thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các cơ sở giáo dục và Điều 8, Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư liên tịch quy định về công tác y tế trường học: Bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trường học.

8. Thời hạn ghi trên thẻ BHYT

Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT như sau “Đối với học sinh, sinh viên, thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đó; đối với học sinh vào lớp một và sinh viên năm thứ nhất thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày nhập học hoặc ngày hết hạn của thẻ BHYT được cấp lần trước đến 31 tháng 12 năm sau; đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày 01 tháng 01 đến ngày cuối của tháng kết thúc năm học đó”.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Trách nhiệm của ngành Giáo dục và Đào tạo

1.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, vận động HS-SV tham gia BHYT nhằm đảm bảo quyền lợi khám chữa bệnh của HS-SV.

- Chỉ đạo các trường học phải bố trí phòng y tế đủ điều kiện để CSSKBD cho HS-SV; trình với UBND tỉnh, về việc đào tạo bổ sung hoàn thiện bằng cấp cho cán bộ làm công tác y tế trường học.

- Xây dựng cơ chế, chỉ đạo các trường vận động cộng đồng, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho HS-SV có hoàn cảnh khó khăn.

- Chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị, trường học trực thuộc Sở phối hợp với các tổ chức liên quan (Hội cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường ...) thực hiện đúng quy định của Luật BHYT. Đưa nội dung kết quả tham gia BHYT HS-SV vào chỉ tiêu thi đua để đánh giá, xếp loại đối với các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị, trường học do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

- Phối hợp, cung cấp số liệu HS-SV các đơn vị trường học trong toàn tỉnh (theo mẫu 01-BHYTHS) vào thời điểm đầu năm học 2016 - 2017 cho BHXH tỉnh.

1.2. Các phòng giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo các trường trực thuộc thực hiện nghiêm túc luật BHYT đối với HS-SV, đưa nội dung kết quả tham gia BHYT HS-SV vào chỉ tiêu thi đua để đánh giá, xếp loại đối với các trường do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý; tăng cường công tác tuyên truyền để trường nắm rõ việc cần thiết phải tham gia BHYT cho HS-SV và có trách nhiệm cung cấp số liệu HS-SV của các trường học do phòng quản lý (theo mẫu 01-BHYTHS) vào thời điểm đầu năm học 2016 - 2017 cho BHXH huyện, thị, thành phố.

Chỉ đạo các trường vận động cộng đồng, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho HS-SV có hoàn cảnh khó khăn.

1.3. Trách nhiệm của trường

1.3.1. Nhà trường thực hiện BHXH cho cán bộ, nhân viên và giáo viên tại cơ quan BHXH nào thì đăng ký tham gia BHYT cho HS-SV tại cơ quan BHXH đó (các trường hợp khác với quy định trên, sẽ có văn bản hướng dẫn phân cấp riêng).

1.3.2. Căn cứ các văn bản, tài liệu hướng dẫn, các thông báo tờ rơi... do cơ quan BHXH cung cấp, nhà trường tổ chức phổ biến đến HS-SV và phụ huynh học sinh để phối hợp chặt chẽ với nhà trường triển khai thực hiện.

1.3.3. Các trường thành lập bộ phận thu BHYT của HS-SV để thực hiện:

- Vận động cộng đồng, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho HS-SV có hoàn cảnh khó khăn.

- Thu tiền và lập danh sách đối tượng tham gia BHYT gồm các loại biểu mẫu như mục II.4.a nêu trên, nộp cho cơ quan BHXH.

- Lập 02 bản danh sách HS-SV tham gia BHYT thuộc nhóm đối tượng khác theo quy định luật BHYT (*theo mẫu 03 BHYT*) và Bảng tổng hợp số liệu HS-SV tham gia BHYT tại trường học nộp cho cơ quan BHXH (*theo mẫu 02-BHYTHS*) để nhận kinh phí hỗ trợ CSSKBD cho các học sinh này.

- Tổ chức thực hiện việc CSSKBD cho HS-SV theo các nội dung của Thông tư 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014.

- Ký hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBD cho HS-SV (*theo mẫu C84a-HD*), phụ lục hợp đồng (*nếu có*) và thanh lý hợp đồng trích chuyển kinh phí CSSKBD cho HS-SV (*theo mẫu C84b-HD*) năm học 2016-2017.

- Lập Bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBD theo mẫu 01/BHYT và gửi cho cơ quan BHXH trước ngày 31/10.

- Lập hồ sơ quyết toán kinh phí CSSKBD các năm học trước (*đối với các trường chưa thực hiện*) và năm học 2016-2017 cho cơ quan quản lý cấp trên.

- Giao thẻ BHYT cho HS-SV.

- Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu có liên quan đến trách nhiệm thực hiện BHYT của trường khi có yêu cầu của cơ quan BHXH, HS-SV hoặc đại diện của HS-SV.

- Thực hiện việc CSSKBD cho HS-SV ngay trong năm học và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí CSSKBD theo quy định tại Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Bộ y tế - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện BHYT.

- Có trách nhiệm thông báo với phụ huynh học sinh; học sinh về việc khi đi khám chữa bệnh ngoài tỉnh phải mang theo thẻ BHYT, thẻ HS-SV có dán ảnh và đóng dấu giáp lai của trường.

- Nhận thẻ BHYT theo đúng thời gian quy định tại cơ quan BHXH và giao thẻ BHYT kịp thời cho HS-SV ngay sau khi nhận thẻ tại cơ quan BHXH.

1.4. Trách nhiệm của HS-SV

- Chủ động liên hệ với nhà trường để đăng ký đóng BHYT, cung cấp đầy đủ các thông tin gồm: địa chỉ theo hộ khẩu thường trú, ngày, tháng, năm sinh, giới tính... để nhà trường lập danh tham gia BHYT.

- Đóng tiền BHYT đầy đủ, đúng thời hạn cho nhà trường. Đối với HS-SV đã có thẻ BHYT thuộc các nhóm đối tượng khác phải trình thẻ BHYT đã được cấp (bản chính) để nhà trường lập danh sách riêng. Khi khám chữa bệnh phải đem theo giấy tờ tùy thân như: chứng minh thư nhân dân (hoặc thẻ học sinh) và thẻ BHYT.

- Sử dụng thẻ BHYT đúng mục đích, không cho người khác mượn thẻ BHYT.

- Chấp hành các quy định và hướng dẫn của cơ quan BHXH, cơ sở khám chữa bệnh khi đến khám bệnh, chữa bệnh.

2. Trách nhiệm của ngành BHXH

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT. Đăng tải nội dung văn bản này trên Báo Khánh Hòa (liên tục 2 số báo).

- Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục, tổ chức thực hiện chế độ BHYT bảo đảm nhanh chóng, đơn giản và thuận tiện cho trường và HS-SV.

- Thu tiền đóng BHYT của HS-SV từ các trường nộp vào tài khoản chuyên thu qua ngân hàng hoặc kho bạc.

- Cung cấp thông tin về các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT và hướng dẫn HS-SV đăng ký cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tiền đóng BHYT và danh sách HS-SV tham gia BHYT do đơn vị, trường học chuyển đến, cơ quan BHXH phải cấp thẻ BHYT cho HS-SV (đối với trường hợp đổi thẻ là 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ).

- Trích chuyển kinh phí CSSKBD đầy đủ, kịp thời cho trường trong vòng 30 ngày kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ các hồ sơ nêu trên để thực hiện việc CSSKBD cho HS-SV tại trường và tổng hợp số kinh phí này vào quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT của tỉnh.

- Thanh toán đầy đủ, kịp thời tiền hoa hồng cho những cán bộ trực tiếp làm công tác BHYT HS-SV.

- Thanh toán đầy đủ, kịp thời chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Bảo vệ quyền lợi của HS-SV tham gia BHYT.

- BHXH tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo số lượng và kết quả thực hiện công tác BHYT HS về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- BHXH các huyện, thị xã, thành phố hằng năm phải báo cáo cụ thể số lượng HS-SV; số HS-SV của từng trường đã tham gia BHYT (phân tích rõ số người tham gia theo nhóm đối tượng khác); tỷ lệ tham gia BHYT tại các trường học của địa phương về Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy, UBND các cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, BHXH tỉnh Khánh Hòa (theo mẫu 04-BHYTHS).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông báo này được phổ biến đến tất cả các cơ sở giáo dục và đào tạo, Ban đại diện cha mẹ HS-SV trong toàn tỉnh và được BHXH tỉnh Khánh Hòa thực hiện đăng tải trên Báo Khánh Hòa, 2 số liên tục sau khi hoàn thành việc ký kết giữa các cơ quan.

Các trường có trách nhiệm phổ biến, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường và Hội cha mẹ học sinh để thực hiện đúng các nội dung của Thông báo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị và cá nhân phản ánh về cơ quan BHXH tỉnh Khánh Hòa (Phòng Quản lý thu, địa chỉ email: phongthubhxhkhánhhoa@gmail.com, số điện thoại 058.3.827446-305) hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Chính trị, tư tưởng, địa chỉ email: pthue@khanhhoa.edu.vn, số điện thoại: 058.3.827291) để được quan tâm, giải quyết./.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị và cá nhân phản ánh về cơ quan BHXH tỉnh Khánh Hoà (Phòng Quản lý thu, địa chỉ email: phongthubhxhkhanhhoa@gmail.com, số điện thoại 058.3.827446-305) hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Chính trị, tư tưởng, địa chỉ email: pthue@khanhhoa.edu.vn, số điện thoại: 058.3.827291) để được quan tâm, giải quyết./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KHÁNH HÒA
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Quang Mẫn

BẢO HIỂM XÃ HỘI KHÁNH HÒA
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Hùng Chính

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy Khánh Hòa (để b/cáo);
- Hội đồng nhân dân tỉnh (để b/cáo);
- BHXH Việt Nam (để b/cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/cáo);
- UBND tỉnh (để b/ cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Khánh Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Sở Nội vụ;
- Ban thi đua khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tài chính (để phối hợp thực hiện);
- Các Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để p/hợp th/hiện);
- Liên đoàn Lao động tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa;
- Công đoàn viên chức tỉnh Khánh Hòa;
- Các cơ sở KCB BHYT;
- Phòng GDĐT các huyện, TX, TP (để ph/hợp th/hiện);
- BHXH các huyện, TX, TP;
- Các phòng thuộc BHXH Khánh Hòa;
- Các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh (để ph/hợp th/hiện);
- Website Sở GDĐT, BHXH tỉnh KH;
- Lưu: VT BHXH, VT Sở GDĐT, P. CTTT.

.....(1).....
Mã số đơn vị: ...(2).....

Mẫu số 01/BHYT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN ĐỀ NGHỊ TRÍCH CHUYỂN
KINH PHÍ CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU**

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh/huyện...(3)....

Căn cứ quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 41/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế, ...(1).. đủ điều kiện để sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động/học sinh, sinh viên/trẻ em dưới 6 tuổi tại đơn vị, cụ thể như sau:

1. Về nhân lực y tế: có cán bộ gồm

1.1 Ông /bà:

- Trình độ đào tạo:

- Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động số từ ngày .../.../20... đến ngày/...../20...

1.2 Ông /bà:

2. Về cơ sở vật chất:

.....
.....
.....
Chúng tôi cam kết đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để sử dụng kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu tại đơn vị và thông báo cho cơ quan BHXH ngay khi có thay đổi. /

....., ngày tháng năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU
HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BHYT TẠI TRƯỜNG HỌC
Năm học:.....

Đơn vị trường học:.....
Địa chỉ:.....

STT	LỚP (KHOA)	TỔNG SỐ HS – SV	TỔNG SỐ ĐÃ CÓ THẺ BHYT BẮT BUỘC THEO DIỆN QUI ĐỊNH	TỔNG SỐ HS – SV THAM GIA BHYT TẠI TRƯỜNG HỌC	GHI CHÚ
A	B	C	D	E	F
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
TỔNG CỘNG					

Tổng số học sinh tham gia BHYT:.....

Tổng số tiền học sinh đóng:.....

(Bằng chữ:.....)

Tổng số tiền do Ngân sách hỗ trợ:.....

(Bằng chữ:.....)

Ngày nộp tiền cho cơ quan BHXH:...../...../.....

Duyệt in và phát hành:.....thẻ.

Ngày.....tháng.....năm.....

CƠ QUAN BHXH

ĐƠN VỊ THAM GIA

CÁN BỘ THU KẾ TOÁN GIÁM ĐỐC ĐẠI LÝ THU BHYT HIỆU TRƯỞNG

Ghi chú:

Cột C: ghi số lượng học sinh – sinh viên của từng lớp (khoa).

Cột D: ghi số lượng học sinh- sinh viên đã có thẻ BHYT thuộc các nhóm khác theo Luật BHYT.

Cột E: ghi số lượng học sinh – sinh viên đã có thẻ BHYT thuộc nhóm 4 (học sinh-sinh viên).

...(Tên cơ quan quản lý)...
...(tên cơ sở giáo dục)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN
THAM GIA BHYT THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Stt	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng của thẻ		Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu
					Từ	Đến	
					.../.../...	.../.../...	

Người lập
(ký, họ tên)

.....ngày.....tháng.....năm....
Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Trách nhiệm lập: Cơ sở giáo dục Quốc dân lập gửi cơ quan BHXH
- Phương pháp lập:
 - Ghi đầy đủ họ tên, ngày, tháng, năm sinh của học sinh, sinh viên, lớp đang theo học
 - Mã thẻ BHYT: Ghi đầy đủ mã thẻ BHYT đã cấp cho học sinh, sinh viên
 - Thời hạn sử dụng của thẻ: Ghi theo thời hạn sử dụng trên thẻ BHYT.
 - Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu: ghi theo thẻ BHYT.

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG VÀ SỐ HỌC SINH NĂM HỌC 2016-2017

(Thời điểm lập là 01/10/2016)

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ HỌC SINH	GHI CHÚ
1	Trường A.....		
2	Trường B		
CỘNG			

Lập bảng

....., ngày Tháng ... năm ...
TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục - đào tạo Khánh Hòa;
- BHXH tỉnh, huyện
- Lưu.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAM GIA BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 2016-2017

STT	TÊN TRƯỜNG	TỔNG SỐ HỌC SINH	SỐ HS THAM GIA TẠI TRƯỜNG	SỐ HS THAM GIA Ở NHÓM KHÁC	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ ĐẠT	GHI CHÚ
1	Trường A.....						
2	Trường B						

Lập bảng

....., ngày Tháng ... năm ...
GIÁM ĐỐC BHXH HUYỆN

Nơi nhận:

- Huyện ủy
- UBND huyện..... ;
- Sở Giáo dục - đào tạo Khánh Hòa;
- BHXH Khánh Hòa;
- BHXH huyện
- Phòng giáo dục.....;
- Lưu.

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số: C66-HD
(Ban hành theo Thông tư số 178/TT-BTC
Ngày 23/10/2012 của Bộ Tài Chính)

GIẤY THANH TOÁN THÙ LAO CHO TỔ CHỨC, CÁC NHÂN LÀM ĐẠI LÝ THU

Số:.....

- Căn cứ Hợp đồng thu BHXH, BHYT tự nguyện số Ngày tháng..... năm..... giữa Bảo hiểm xã hội và

- Căn cứ Danh sách học sinh tham gia BHYT lập ngày tháng năm

- Căn cứ số tiền thu BHXH, BHYT tự nguyện đã nộp cho cơ quan BHXH tại Phiếu thu sốngày...tháng năm của Bảo hiểm xã hội

(Hoặc Giấy báo Có số ... ngày ... tháng ... năm ... của))

Đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội chi thù lao làm đại lý thu cho.....Địa chỉ:

Số tài khoản: Mở tại.....

như sau:

+ Tổng số tiền đã nộp cho cơ quan BHXH:đồng

+ Số học sinh tham gia BHYT

+ Tổng số tiền thù lao được hưởng:đồng

Viết bằng chữ:đồng

Ngày tháng năm

ĐẠI LÝ THU

(Ký, họ tên)

Đại lý thu/BHXH huyện:.....

Số định danh Đại lý thu/BHXH huyện: Địa chỉ:...

Mẫu DK04

(Ban hành kèm theo QĐ số: 959/QĐ-BHXH
ngày 09/9/2015 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ CỦA ĐỐI TƯỢNG TỰ ĐÓNG

Số:..... thángnăm

Đối tượng tham gia:

Lương cơ sở:.....Đồng

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ: %

STT	Họ và tên	Số định danh	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Ngày thu tiền	Số tháng đóng	Số tiền đóng (đồng)	Đăng ký nơi KCB ban đầu	Ghi chú
B	c	1	2	3	4	5	6	7	8
hôn (bản, tổ dân phố):..... xã (phường, thị trấn).....									
1									
2									
3									
Cộng									

Nhân viên thu
(ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày tháng năm
Đại lý thu/BHXH huyện...
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

□ HƯỚNG DẪN LẬP MẪU DK04

- **Mục đích mẫu DK04:** Tổng hợp thông tin của người tham gia BHYT để làm căn cứ thu, nộp tiền và cấp thẻ BHYT cho những người tham gia bảo hiểm y tế.
- **Trách nhiệm lập mẫu DK04:** Đại lý thu (các trường từ cấp tiểu học trở lên đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)
- **Thời gian lập mẫu DK04:** Khi có phát sinh đối tượng học sinh tham gia BHYT.
- **Căn cứ lập mẫu DK04:** Danh sách học sinh, sinh viên; Biên lai thu tiền.
- **Phương pháp lập mẫu DK04:**

* Phần thông tin chung:

- **Đối tượng tham gia:** Ghi loại đối tượng tham gia BHYT là học sinh sinh viên
- **Lương cơ sở:** Ghi mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm lập danh sách.
- **Tỷ lệ ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng:** Ghi tỷ lệ % ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng (bao gồm tỷ lệ theo quy định của Nhà nước, của địa phương).

* Chỉ tiêu theo cột:

- **Cột B:** Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn của người tham gia BHYT.
- **Cột C:** Ghi đầy đủ họ và tên của từng người tham gia BHYT.
- **Cột 1:** Ghi số thẻ BHYT của người tham gia BHYT.
- **Cột 2:** Ghi ngày, tháng, năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.
- **Cột 3:** Ghi giới tính của người tham gia (nếu là nam thì ghi từ “nam” hoặc nếu là nữ thì ghi từ “nữ”).
- **Cột 4:** Ghi rõ ngày tháng năm thu tiền theo biên lai thu tiền đại lý thu trả cho người tham gia BHYT.
- **Cột 5:** Ghi số tháng đóng BHYT.
- **Cột 6:** Ghi số tiền đóng BHYT tương ứng số tháng đóng tại cột 5.
- **Cột 7:** Ghi nơi đăng ký KCB ban đầu do người tham gia BHYT đăng ký.
- **Cột 8:**
 - + Nếu là người tham gia BHYT lần đầu hoặc gián đoạn trên 03 tháng trong năm tài chính thì ghi số 1;
 - + Nếu là người tham gia BHYT liên tục hoặc gián đoạn từ 03 tháng trở xuống trong năm tài chính ghi số 2 và ghi nội dung cần lưu ý khác.

* Chỉ tiêu theo hàng ngang:

- **Thôn (bản, tổ dân phố):** Đối với học sinh sinh viên: ghi tên lớp.
Sau khi hoàn tất việc kê khai Đại lý thu ký, ghi rõ họ tên.

Yêu cầu các trường thực hiện giao dịch điện tử đối với BHYT học sinh, sinh viên . Đối với các trường ở vùng sâu, vùng xa chưa có mạng internet chưa thực hiện giao dịch điện tử thì liên hệ với BHXH huyện, thị xã , thành phố theo phân cấp quản lý để nhận file dữ liệu mẫu hoặc truy cập vào địa chỉ Website: <http://www.bhxhkhánhhoa.gov.vn> để tải file dữ liệu mẫu về thực hiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG TRÍCH CHUYỂN KINH PHÍ
CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU CHO HỌC SINH, SINH VIÊN/TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI**
(Số: /HĐ - BHYT) [1]

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Quy định về tổ chức thực hiện BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng y tế trường[2]

Căn cứ Quyết định số... ngày ...tháng...năm..... của về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội tỉnh/ huyện [3].....

Hôm nay, ngày...tháng...năm 20... tại

Chúng tôi gồm:

Bên A: Bảo hiểm xã hội (tỉnh/huyện).....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....

Tài khoản số : Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): Chức vụ:

Giấy ủy quyền số : Ngày.....thángnăm..... [4]

Bên B: (Tên cơ quan ký hợp đồng nhận kinh phí CSSKBD):.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....

Tài khoản số : Tại Ngân hàng.....

Đại diện ông (bà): Chức vụ:

Giấy ủy quyền số : Ngày.....thángnăm [5]

Sau khi thỏa thuận, Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên đang theo học tại nhà trường theo các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu

Bên B cam kết thực hiện đúng quy định hiện hành về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên/trẻ em dưới 6 tuổi tham gia BHYT đang theo học tại nhà trường.

Điều 2. Phương thức xác định và quyết toán kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

1. Xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu

Đối với chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên:

Căn cứ vào số thẻ BHYT đã phát hành cho học sinh, sinh viên, Bên A xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng 7% tổng thu quỹ BHYT tính trên tổng số học sinh, sinh viên đang theo học tại trường (kể cả học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác..... theo công thức sau:

$KP_{CSSKBD} = 7\% \times \text{Tổng thu quỹ BHYT HSSV trên số HSSV đang theo học}$

Đối với chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em dưới 6 tuổi:

Căn cứ vào số trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học tại Trường mầm non....., Bên A xác định kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu bằng 5% tổng thu quỹ BHYT tính trên số trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học tại trường theo công thức sau:

$KP_{CSSKBD} = 5\% \times \text{Tổng thu quỹ BHYT}$ BHYT tính trên tổng số trẻ em dưới 6 tuổi đang theo học

2. Chuyển và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu

Vào tháng đầu của năm học hoặc khóa học, Bên A có trách nhiệm chuyển số tiền nêu trên cho cơ sở giáo dục

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên A

1. Quyền của bên A

- Yêu cầu bên B kê khai điều kiện trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định tại Khoản 1, Điều 18, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC\
- Yêu cầu bên B cung cấp danh sách học sinh, sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi và nộp đủ tiền đóng BHYT của đối tượng do bên B quản lý.
- Từ chối cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu nếu phát hiện bên B sử dụng không đúng quy định.

2. Trách nhiệm của bên A

- Thông báo kinh phí được sử dụng để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi;
- Chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho bên B và thanh toán theo quy định chung và quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này;
- Thông báo kịp thời với bên B trong trường hợp có thay đổi về chính sách BHYT.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B

1. Quyền của bên B

- Yêu cầu bên A thông báo số kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu được sử dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính;
- Được bên A tạm ứng kinh phí và thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định

2. Trách nhiệm của bên B

- Gửi bản đề nghị trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu vào đầu năm học, khóa học
- Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh sinh viên đúng quy định;
- Quản lý và sử dụng kinh phí từ quỹ bảo hiểm y tế do bên A chuyển, thanh toán theo đúng quy định của pháp luật;
- Thông kê đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản chi chăm sóc sức khỏe ban đầu để quyết toán với cơ quan tài chính cấp trên;
- Thông báo kịp thời với bên A trong trường hợp có thay đổi liên quan đến điều kiện nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên/ trẻ em dưới 6 tuổi

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật về BHYT và các điều khoản đã ký trong Hợp đồng; cùng hợp tác giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ và đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực ngay sau khi hai bên hoàn thành việc quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu mỗi năm.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ghi chú:

- [1]: Số hợp đồng được đánh theo số thứ tự hợp đồng trong một năm, bắt đầu từ số 01 vào ngày đầu năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- [2]: Ghi theo Quyết định thành lập đơn vị hoặc Quyết định thành lập y tế trường học của đơn vị.
- [3]: Ghi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của BHXH tỉnh/huyện
- [4, 5]: Ghi trong trường hợp hai bên cử đại diện cho giám đốc ký hợp đồng.
- [6]: Ghi tổng số học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo học tại nhà trường

hsh